

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 330

Phải nên hiểu những điều này. Mọi dân tộc, quốc gia hay tôn giáo đều không giống nhau, lối sống cũng không như nhau, ngay cả ăn uống ngủ nghỉ cũng không như nhau.

Tôi lần này tham gia cùng đoàn của Indonesia đến Vatican đi thăm Đức Giáo Hoàng của Thiên Chúa Giáo, đến Ai Cập để thăm một ngôi trường đại học Hồi Giáo rất nổi tiếng ở bên đó, có lịch sử rất là lâu đời. Chúng tôi sẽ khởi hành vào ngày 19, tôi dự định ngày 17 thì phải đến Jakarta rồi, cho nên việc giảng kinh ở nơi này chỉ giảng đến ngày 15 thôi, ngày 16 thì tôi nghỉ một ngày. Bởi vì Châu Âu thì lệch múi giờ với chúng ta rất nhiều, tôi cần phải điều hòa thân thể, tôi cần có một ngày để nghỉ ngơi, để đi tham gia các hoạt động đó của họ. Đây đều là việc có ích cho hòa bình của thế giới. Lần này đi gặp Đức Giáo Hoàng, tôi sẽ tặng Ngài bốn chữ. Chúng tôi đã làm một cái khung bằng bạc, tôi đem tặng Ngài. Bốn chữ này thì chữ thứ nhất là “Thành”, chân thành, chữ thứ hai là “Ái”. Chữ “Ái” này thì hai năm nay Giáo Hoàng đã nói rất nhiều, Ngài khẳng định “ái” là hạt nhân của vũ trụ hài hòa, cực lực thúc đẩy sự giáo dục bác ái.

Chúng ta thì nói sớm hơn so với họ, chữ “Ái” được in ra rất lớn đã được tặng đi khắp thế giới rất nhiều, chúng ta đã thúc đẩy chữ “Ái” này từ sớm rồi. Chữ thứ ba là “Khiêm”, nghĩa là khiêm hư, chữ thứ tư là “Hòa”, phải hòa mục. Tôi sẽ tặng Ngài bốn chữ này, tôi cũng chỉ nói chuyện với Ngài về bốn chữ này. Giữa tôn giáo và tôn giáo với nhau phải giao lưu trong sự chân thành, phải phát dương quang đại (phát huy) lòng yêu thương mà mỗi tôn giáo đã nói. Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo đều nói Chúa yêu thương con người, nhà Phật chúng ta thì nói là Từ Bi phương tiện, cho nên Nhân Từ Bác Ái là điều mà tất cả các tôn giáo đều nói đến. Chúng ta đem Nhân Từ Bác Ái xem thành tôn chỉ giáo hóa chúng sanh của tất cả các tôn giáo.

Bất kỳ tôn giáo nào thì mục tiêu giáo hóa chúng sanh cũng đều là hy vọng chúng sanh “liạ khổ đặng vui”, cho nên tôn chỉ là giống nhau, mục tiêu giống nhau, chỉ là phương pháp và cách thức không giống nhau. Cho nên các tôn giáo đều có thể hợp tác, chúng ta hy vọng mọi người đều có thể hợp tác để hóa giải sự xung đột của xã hội, để thúc đẩy sự an định hòa bình của thế giới. Mục đích chúng

tôi đi giao lưu lần này là việc này. Trong buổi liên hoan hôm ấy ở khu Tiểu Ân, chính là buổi lễ Phật Đản, Tổng Thống Nathan cũng đến tham dự, tôi đã trò chuyện với ông khoảng mười mấy phút. Tôi đã đem mục đích chuyến đi lần này nói với ông, ông rất hoan hỷ. Ông nói việc này vô cùng quan trọng, nếu xã hội Indonesia có thể hóa giải được sự động loạn, có thể an định hòa bình thì có lợi ích đối với cả khu vực Đông Nam Á của chúng ta. Tổng Thống Nathan đã dặn dò tôi, muốn tôi gắng sức làm. Cho nên “Kính” là một việc vô cùng quan trọng.

Trong mười mấy năm gần đây, chúng tôi đã đề ra cương lĩnh cho việc tu hành, đó là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, hoàn toàn tương đồng với nội dung của Tam Quy Y. Chúng ta mỗi niệm đều không lìa khỏi tiêu chuẩn này, dùng tiêu chuẩn này để tu tâm. Tu tâm thì trong Phật pháp nói là tu từ căn bản, căn bản là tâm, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh. Nếu tâm mà chánh thì không có một pháp nào mà không chánh, nếu tâm là tà thì không có một pháp nào không tà. Pháp không có tà chánh, tà chánh là ở tại nhân tâm, pháp không có giác mê, giác mê ở tại nhân tâm.

Sự dạy bảo của Tam Quy Y là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai, cho nên nó được xếp ở vị trí thứ nhất. Sau đó mới dạy chúng ta “cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. “Bất phạm oai nghi” chính là chúng ta phải hiểu, phải tùy thuận tập quán, tục lệ của những chủng tộc khác nhau, không thể nào kiên trì cái riêng của chính mình. Khi đi các nơi, chúng tôi luôn có sự chuẩn bị những việc này. Ví dụ như đến Ai Cập, ở Ai Cập đồ ăn đều là thịt, không có đồ chay. Lần này ở Ai Cập may mà thời gian không dài, chỉ có ba, bốn ngày, chúng tôi chuẩn bị đem theo một số gói mỳ chay. Còn khi đến Italia, chúng tôi biết ở Italia thì đồ ăn rất nhiều, có mỳ Ý là loại mỳ sốt cà chua, vẫn có thể ráng ăn được, đều phải nên có sự chuẩn bị thì chúng ta đi đến đó mới có thể thích nghi, có thể tùy thuận. Hy vọng chuyến đi này của chúng tôi có thể đạt được nguyện vọng như lý tưởng của chúng tôi một cách hoan hỷ.

Ở đây nói đến quy y, nhất định phải hiểu được quy y chính là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Sau đó phải học “cúng dường”, tận tâm tận lực quảng tu cúng dường. Trong việc cúng dường có tài cúng dường, pháp cúng dường, có vô úy cúng dường. Bạn tu loại cúng dường nào thì bạn được loại quả báo đó, càng tu thì càng nhiều. Nhưng càng nhiều thì bạn phải càng phát tâm cúng dường, không thể nào tham luyến hưởng thụ, nếu ham muốn hưởng thụ thì bệnh của bạn liền tới. Bệnh tật là từ trong việc hưởng thụ mà ra, bạn hãy xem người nghèo rất ít khi bị bệnh,

vì sao vậy? Vì không sanh bệnh nổi, người giàu có thường hay bị bệnh, vì họ có quá nhiều tiền.

Cho nên chúng ta có tiền của nhiều thì nên cúng dường nhiều, bản thân không nên tích chứa tiền tài. Trong kinh Phật thường nói “tích tài thì tán đạo”, vì sao lại tán đạo? Vì tích tài thì sanh tâm tham, bạn không tích giữ thì bạn không có lòng tham, cho nên cứ tiện tay là bố thí, cũng như người xuất gia vậy. Ở nơi nào cúng dường tôi đều cho nơi đó, tôi ở tại Cư Sĩ Lâm, các đồng tu Cư Sĩ Lâm cúng dường tôi thì tôi đem hết thầy cho lại Cư Sĩ Lâm. Tôi tại Tịnh Tông Học Hội, người ta cúng dường thì toàn bộ đều đem cho Tịnh Tông Học Hội. Trên thế giới này, bất luận là một đạo tràng chùa miếu nào, người ta mà cúng dường thì đều đem về hết. Tôi thì tuyệt đối không mang một đồng nào về cả, cho nên tôi rất được hoan nghênh. Tôi đến một đạo tràng nào thì đều mang lại tiền tài cho họ, thời gian ở càng lâu thì đem lại tiền tài càng nhiều. Cho nên họ rất hoan nghênh tôi, pháp duyên là được kết kiếu như vậy. Nếu bạn mang hết tiền cúng dường về, lần sau người ta sẽ không hoan nghênh bạn nữa, không thích bạn đến nữa. Nhất định phải nên biết đạo lý này.

Cúng dường Pháp rất là quan trọng. Tôi thường hay nói với mọi người là hiểu một câu Phật pháp thì giảng một câu, cái gì cũng không hiểu thì khuyên người ta niệm A Di Đà Phật. Ta dạy họ niệm A Di Đà Phật cũng là cúng dường Pháp. Quả báo của cúng dường Pháp là khai trí huệ, cúng dường tài thì được giàu có, cúng dường vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Vô úy là gì? Người khác có tâm bất an, có sợ hãi, bạn giúp đỡ họ khiến họ được tâm khai ý giải, khiến họ xa lìa sự hoảng sợ, sự khủng bố, thì được gọi là bố thí vô úy. Đệ tử Phật chúng ta đại đa số đều lựa chọn việc ăn chay và trường chay, việc ăn chay và trường chay là thuộc về bố thí vô úy, không ăn thịt chúng sanh nữa, không làm tổn hại chúng sanh nữa, đây là sự bố thí vô úy rất lớn, ăn chay là sự bố thí vô úy rất lớn.

Học Phật thì phải tu ba loại bố thí này, tâm tình của bạn sẽ rất thoải mái rất vui vẻ. Người xưa thường nói “lo âu khiến người ta già”, người nào trong tâm có lo âu có vướng mắc thì sẽ rất mau già. Ngược lại, nếu thường sanh tâm hoan hỷ thì người này sẽ không dễ gì già đi. Họ nhiều năm sống trong sự hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn thì sẽ kéo dài sự thanh xuân, không dễ gì già yếu, không dễ dàng bị bệnh.

Ba loại bố thí này, dùng tâm cung kính mà tu thì chính là cúng dường. Bạn nhận được quả báo, quả báo chính là ở trên hình tướng, hình tướng của bạn có

thể cảm hóa được rất nhiều người, đây là gì vậy? Là chứng minh. Hiện nay khoa học nói cái gì cũng đều có chứng cứ, bạn tu ba loại bố thí này thì có lợi ích gì? Hình tướng này của chúng ta chính là chứng cứ, chứng cứ này có thể thuyết phục người khác. Đặc biệt là người tuổi tác như tôi, tôi đã tu trong thời gian dài. Tôi ăn chay học Phật đã 53 năm rồi, ăn chay là bố thí tài và bố thí vô úy. Tôi giảng kinh dạy học đến năm nay là 46 năm rồi, là pháp bố thí.

Thân thể của tôi chính là một sự chứng minh. Tôi tham gia các buổi hội nghị quốc tế, diện mạo bề ngoài của tôi đã thuyết phục được người khác. Những người đến để tham dự hội nghị không có ai lớn tuổi như tôi. Họ tuy rằng đều là Tiến sĩ, học giả, chuyên gia, nhưng đại khái cũng chỉ năm, sáu mươi tuổi mà thôi, nhỏ hơn tôi rất nhiều, khi đứng cùng tôi thì họ trông già hơn tôi rất nhiều, họ liền bội phục. Họ hỏi tôi cách thức như thế nào mà được tốt như vậy. Tôi nói với họ, tâm thanh tịnh, ba loại bố thí. Tôi dạy họ, nếu bạn muốn học Phật được như tôi thì bạn hãy y theo phương pháp của tôi mà làm, phải học tâm thanh tịnh. Trong tâm không có sự vướng mắc, không có phiền não, không có lo nghĩ, sống ở thế gian không phải vì bản thân mình, vì chính mình thì nguy rồi. Họ đều là vì chính mình cho nên mới không được.

Chúng ta không vì mình mà vì chúng sanh, vì chúng sanh mà làm việc được thành tựu là do chúng sanh có phước. Bản thân chúng ta không kể công, tuyệt đối đừng cho rằng việc này là do tôi làm, không phải, là do chúng sanh có phước báo. Làm không được là do chúng sanh không có phước báo, chẳng liên quan gì với ta, cho nên chúng ta không có được mất. Có việc ta có thể làm, có việc ta không thể làm, đều là duyên. Duyên chín muồi rồi thì ta đi làm, duyên chưa chín muồi thì ta không miễn cưỡng một chút nào, tùy duyên mà! Tùy duyên thì được đại tự tại, trong tâm muốn làm như thế nào đó thì chính là phan duyên, vậy thì sẽ có khổ.

Bạn muốn phải làm như thế nào đó, có việc gì mà có thể khiến bạn muốn làm liền làm tốt được chứ? Không thể nào có việc đó được. Phải tùy duyên, không nên phan duyên thì bạn được đại tự tại. Cúng dường rất là quan trọng, khi chưa có duyên thì chúng ta tâm nguyện cúng dường, chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này. Có tâm nguyện này thì chúng ta phải dùng thân thể của chính mình mà chăm chỉ gắng sức làm.

Hiện tại tôi theo đuổi những công việc như hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình ở trên thế giới. Tôi là người đại diện cho Úc Châu, đại diện cho trường đại

học. Bởi vì họ mời đều là những vị giáo sư và chuyên gia, tôi lấy danh nghĩa là giáo sư để đi tham dự. Họ không mời nhân sĩ trong các tôn giáo, cho nên trường đại học tại Úc Châu cấp cho tôi cái thân phận này. Vị hiệu trưởng đã nói rất là rõ ràng, bởi vì tôi không bằng lòng tiếp nhận, chúng ta là người xuất gia thì cần cái danh nghĩa này để làm gì? Không cần thiết. Khoảng 30 năm về trước, một trường học ở bên Nhật Bản muốn tặng bằng cấp Tiến sĩ cho tôi, tôi đã cự tuyệt, tôi từ chối, tuổi tác đã chùng này rồi thì tôi còn cần để làm gì? Trường đại học tại Úc Châu hy vọng tôi có thể đại diện cho nhà trường, đại diện cho đất nước tham gia hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Tôi nói vậy thì được, vậy thì có thể, vì vậy tôi mới tiếp nhận nó.

Sau khi tiếp xúc tôi mới hiểu được Liên Hiệp Quốc mỗi năm bỏ ra nhân lực, vật lực và tài lực rất lớn để theo đuổi công tác hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình nhưng chưa có hiệu quả. Nguyên nhân của việc chưa có thành quả, khi đến đó tôi đã nói ra, nguyên nhân là ở chỗ mỗi niệm đều không quên đi chính mình. Ý niệm vừa khởi lên thì chính là tôi thì đúng, bạn không đúng, các bạn sai rồi. Tâm thái như vậy không phải là hóa giải xung đột mà là tạo ra xung đột. Chỗ nào bạn cũng đối lập với người khác, tạo ra sự xung đột, thì làm sao bạn có thể hóa giải xung đột được chứ? Các vị ở cuộc họp đã nói với tôi vậy thì phải làm sao? Tôi nói chúng ta phải đem cái ý niệm này, cái lý niệm này đối trở lại, đối như thế nào?

Chúng ta khởi tâm động niệm vì người khác mà nghĩ, không nên vì mình mà nghĩ. Vì cả thế giới mà nghĩ chứ không vì mỗi đất nước của chính mình. Phù hợp với lợi ích của đất nước mình thì sẽ không thể phù hợp với đất nước của người khác, thì đất nước của bạn sẽ xung đột với đất nước của người khác. Vì mọi đất nước ở trên thế giới này, suy nghĩ đến mọi dân tộc, mọi tôn giáo thì cái xung đột này liền được hóa giải. Tôi nói với họ, chúng ta là người làm công việc này thì bản thân chính mình phải tu dưỡng từ căn bản nhất, bản thân chúng ta đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, nhất định không có ý niệm đối lập. Nếu có đối lập với người, có đối lập với việc, đối lập với vật thì không thể nào làm tốt công việc này được. Bạn có dùng đến lực lượng lớn hơn nữa, nhiều thời gian hơn nữa thì cũng không có được hiệu quả. Liên Hiệp Quốc đã làm được hơn 50 năm rồi, mọi người đều thấy là không có kết quả. Cho nên phải tiêu trừ đi sự đối lập, sự mâu thuẫn đối với tất cả người, việc và vật, khiến cho nội tâm của chúng ta tràn đầy sự ôn hòa.

Chúng ta dùng tâm thái như vậy mà theo đuổi công việc này thì mới có cách để cho công việc này thu được hiệu quả. Phương pháp làm chính là phải khẳng định người khác là đúng, ta thì sai. Tôi còn tăng thêm ngữ khí là người khác sai rồi cũng là đúng, ta đúng rồi thì cũng là sai. Họ nghe xong liền lắc đầu nói: “Điều này thì rất khó làm được”. Tôi nói: “Phải, rất khó mà làm được, khó mà bạn có thể làm được thì chúng ta đã thật sự làm được sự cống hiến đối với nền hòa bình của thế giới ngày nay”.

Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, nếu không phải là người thật sự đã khế nhập Phật pháp thì họ sẽ nghe mà không hiểu, vì sao vậy? “Người khác sai rồi cũng là đúng, ta đúng rồi cũng là sai”, các vị học Phật cũng đã không ít năm rồi, các vị có thể giải thích được câu nói này không? Các vị có thể nghe mà hiểu được hay không? Phật pháp có thể giải thích, vì sao mà người khác sai rồi cũng là đúng? Vì “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (hễ có hình tướng đều là hư vọng), đúng là hư vọng, sai cũng là hư vọng, hư vọng cùng với hư vọng không phải đều là bằng không hay sao? Vậy họ sai ở chỗ nào, đâu có sai, cho nên họ sai rồi thì cũng là đúng thôi.

Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, “cảnh duyên không tốt xấu”, “cảnh” là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự không có tốt xấu chính là không có “đúng” không có “sai”, “đúng” cùng “không đúng” là bình đẳng như nhau. Cho nên họ sai rồi thì cũng là đúng, bạn nhìn từ góc độ Phật pháp thì sẽ hiểu rất rõ ràng tường tận. Vậy vì sao ta đúng rồi cũng là sai? Ta đúng rồi, vậy thử hỏi ta có phân biệt chấp trước hay không? Khởi phân biệt chấp trước thì sai rồi, có đúng thì cũng thành sai rồi. Bồ-tát thị hiện ở trong chín pháp giới xưa nay không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đó mới chân thật gọi là “đúng”. Nếu bạn nói có cái đúng có cái sai, vậy thì bạn vẫn còn tâm phân biệt, vẫn còn chấp trước, vậy thì sai rồi. Cho nên chúng ta vừa mở miệng thì ta sai rồi, họ không có sai.

Dùng cách như vậy thì chúng ta mới có thể thật sự hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình, đây chính là lý do vì sao tôi tham dự các hoạt động này của Liên Hiệp Quốc. Gần đây, ở tại Trung Quốc, tôi đã cho làm một số quạt tay, trên những cây quạt đó có mấy câu nói của Lão Tử: “*Hòa đại oán tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện*” (hòa được oán lớn vẫn còn dư oán, sao có thể xem là tốt được), phía sau có chú giải. Đây chính là hòa đại oán, “hòa” là điều hòa, điều hòa sự xung đột to lớn, muốn hóa giải sự xung đột to lớn thì cách làm như thế nào? Chúng ta dùng

sự giáo huấn của thánh nhân, dùng sự giáo huấn của Phật Bồ-tát để giúp đỡ những người này.

Những vị chuyên gia, học giả đó chưa đọc qua sách của Không Tử, chưa đọc qua kinh sách Phật pháp Đại Thừa. Giáo sư Arnold J. Toynbee của nước Anh nói muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa. Ông đã nói ra rất nhiều lần mà không có ai nghe, không có ai tin. Chúng ta ngày nay có cái cơ duyên như vậy, chúng ta ở trong trường hợp như vậy mà phơi bày ra, biểu diễn Phật pháp Đại Thừa, khiến họ giác ngộ, hiểu rõ được.

Trước tiên chúng ta phải học tập, sau đó mới đi giúp đỡ thế giới này. Đây đều là cúng dường Pháp, trường đại học đã cho tôi cơ hội cúng dường Pháp đối với Liên Hiệp Quốc, đối với hòa bình của cả thế giới. Tôi có được cơ hội lần này, tôi liền tùy duyên mà làm, nếu không có cơ hội này thì tôi sẽ không làm. Phải học, phải nên học cúng dường, bất luận là cúng dường tài, cúng dường pháp hay cúng dường vô úy, chúng ta mỗi ngày đều gặp, mỗi ngày đều tu. Nếu không có chỗ để tu, vậy bạn có gia đình hay không? Trong gia đình bạn có cha mẹ hay không? Có vợ chồng, anh chị em, có con cái hay không? Ai cũng có, bạn mỗi ngày ở trong gia đình phục vụ họ, vậy không phải là cúng dường hay sao? Cơ hội rất là nhiều, bản thân các vị không biết thì cũng hết cách.

Bạn phải nên hiểu gia đình chính là đạo tràng, ta là một người tu cúng dường, những người đó đều là chư Phật Bồ-tát, ta cúng dường cho họ, nên nhớ họ không có sai, ta thì có sai. Cứ giữ tâm thái như vậy thì mới có thể chân thật thúc đẩy hòa bình thế giới, mới có thể hóa giải oán hận, nhất định không được đối lập. Trong Kinh Đại Niết-bàn đã nói rất rõ câu chuyện bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, trong Kinh Kim Cang là nhắc lại. Bạn muốn biết câu chuyện rõ ràng nhất thì bạn hãy xem Kinh Đại Niết-bàn, câu chuyện đó cho chúng ta một tấm gương rất tốt. Cho nên nhất định phải nên hiểu việc cúng dường, nhất định phải tu, mỗi ngày đều nên chăm chỉ làm. Tu phước tu huệ đều ở bốn chữ “quy y cúng dường” này, chân thật là tu phước tu huệ.

Tiếp theo là nói “*nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín*” (cho đến phát được một niệm tịnh tín), chúng ta phải hết sức xem trọng câu nói này. Chúng ta phải tin pháp môn Tịnh Độ, phải tin A Di Đà Phật, phải nên “tịnh tín”, tin tưởng một cách thanh tịnh. Chữ quan trọng nhất trong câu này chính là chữ “nhất niệm”, “nhất niệm tịnh tín”. Tịnh tín thì không khó, nhất niệm tịnh tín thì mới khó, nhất

niệm tịnh tín là gì? Trong Thiên tông Trung Quốc có một câu nói rất hay, “*thức đắc nhất, vạn sự tất*” (hiểu được một chuyện thì vạn chuyện sẽ xong hết), đến khi nào bạn nhận thức được “nhất” thì việc gì cũng đều viên mãn, lời nói này rất hay, rất viên mãn, nói rất triệt để, cái gì được gọi là viên mãn vậy? Chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì mới được gọi là viên mãn.

Do đây mà biết, nếu bạn thật sự nhận thức được “nhất” thì bạn thành Phật. Bồ-tát làm không được. “Nhất” nghĩa là gì? Là nhất tâm, nhất chân pháp giới, trong những lúc giảng kinh, chúng tôi đã nói không ít lần, nhất tâm là năng chứng, là năng nhập, nhất chân pháp giới là sở chứng, sở nhập, năng và sở là một không phải hai. Cho nên ở trong vũ trụ chỉ có “nhất” mới là thật, “nhị” thì đã biến thành hư vọng rồi, “nhất” là như như bất động, là chân như tự tánh, “nhị” thì rơi vào trong khởi tâm động niệm, vừa khởi tâm động niệm thì rơi vào trong “nhị, tam” rồi, “nhị tam” là cái gì? Là đem chân như bản tánh của bạn chuyển biến thành 8 thức 51 tâm sở, “nhị” là nhị ý, “tam” là tam tâm. Tam tâm chính là Ý thức, Mạt-na và A-lại-da. Nhị ý thì chính là Mạt-na và Ý thức, Mạt-na còn được gọi là ý căn. Vừa động niệm thì biến thành tam tâm nhị ý, không động niệm thì là nhất, bạn xem cái ý của nó sâu đến cỡ nào.

“*Nhất niệm tịnh tín*”, cho nên câu nói này là sự cứu cánh viên mãn, đây là cảnh giới ở trên quả địa Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát vẫn còn đang nỗ lực, vẫn còn đang không ngừng nâng cao. Ngày nay chúng ta khó học được nhất niệm, chúng ta từ tịnh tín mà bắt đầu, thế nào thì gọi là tịnh tín? Đối với Tịnh Tông, đối với A Di Đà Phật, y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, A Di Đà Phật tiếp dẫn hết thấy chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ, chúng ta không hoài nghi một mảy may. Chúng ta tiếp nhận pháp môn này, học tập pháp môn này, nhất định không xen tạp. Đến phần sau thì Thế Tôn dạy chúng ta phương pháp vãng sanh, trong phương pháp vãng sanh thì câu nói quan trọng nhất là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, chính là “nhất niệm tịnh tín” mà chỗ này nói.

“Phát Bồ-đề tâm” là nhất niệm, “nhất hướng chuyên niệm” là tịnh tín. Cổ Đại Đức dạy chúng ta không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, cách dạy như vậy thật sự là “*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâm*” (thích hợp khắp ba căn, gồm thâm lợi căn lẫn độn căn), chúng ta sẽ có phần. Cách nói như vậy đều là căn cứ vào cách nói về Đại Thế Chí Bồ-tát. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư trong sách Tịnh Tu Tiếp Yếu, có lẽ có đồng tu đã đọc sách này rồi, trong sách Tịnh Tu Tiếp Yếu nói sơ tổ Tịnh Tông là Đại Thế Chí Bồ-tát. Khi mới lần đầu xem thấy câu này tôi

đã sờn gai ốc. Thật hiếm khi Ngài nói một lời thông suốt như vậy, chúng ta nghĩ không ra nổi, nói cũng không ra nổi, nhưng Ngài nói thì tôi hiểu.

Tôi có thể hiểu được là nhờ năm xưa đã học Kinh Lăng-nghiêm. Tôi đã giảng Kinh Lăng-nghiêm sáu, bảy lần rồi. Tôi học Kinh Lăng-nghiêm khi thân cận với lão sư Lý ở Đài Trung nên đã có một chút nền tảng này, nhưng trước sau tôi vẫn chưa hề nghĩ Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ tổ Tịnh Tông. Mọi người có thói quen nói sơ tổ Tịnh Tông của chúng ta là Huệ Viễn Đại sư, Huệ Viễn Đại sư là sơ tổ của Tịnh Độ tông Trung Quốc. Chúng ta sẽ lập tức nghĩ đến Bồ-tát Phổ Hiền ở phần sau cùng của kinh Hoa Nghiêm với mười đại nguyện vương dẫn quay về Cực Lạc. Vậy Bồ-tát Phổ Hiền là sơ tổ của Tịnh Tông của thế giới Ta-bà này, đây là xem thấy ở trên hội Hoa Nghiêm. Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ tổ Tịnh Tông tận hư không khắp pháp giới.

Khi vừa mới xem sách Tịnh Tu Tiệp Yếu thì tôi liền nghĩ đến ba vị sơ tổ, khi đó tôi còn đang ở Mỹ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và tôi quen biết nhau, ông nói với tôi: “Pháp sư Tịnh Không! Pháp sư hãy đến Mỹ mà làm sơ tổ đi”. Ông nói tôi đến Mỹ để truyền Tịnh Độ tông, xây dựng Tịnh Tông Học Hội ở khắp nơi, ông nói tương lai tôi sẽ là sơ tổ Tịnh Tông của nước Mỹ. Từ sơ tổ Tịnh Tông này chúng ta phải hiểu, Đại Thế Chí Bồ-tát là vị sơ tổ căn bản, là vị sơ tổ khắp pháp giới hư không giới. Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật, chính là câu sau cùng trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương: “*Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối).

Tám chữ này rất quan trọng, “*đồ nhiếp lục căn*”, ở chỗ này chính là “quy y cúng dường”, “*đồ nhiếp lục căn*”, thâm nhiếp cái tâm lại, “*tịnh niệm tương kế*”, “tịnh niệm” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Bạn có hoài nghi có xen tạp thì niệm của bạn không thanh tịnh, “tương kế” nghĩa là không gián đoạn. Các vị phải nên biết, việc không gián đoạn này không phải là gián đoạn ở trên miệng niệm, không liên quan tới việc đó, mà là ở trong tâm. Tôi đã lấy ví dụ rồi, cũng như bà lão nợ nhớ niệm đứa cháu, các vị hãy suy nghĩ sự việc này, trong tâm của bà là thật sự có, trong tâm của bà thật sự là không gián đoạn. Bạn nếu có thể phù hợp điều kiện này thì không có một ai mà không vãng sanh. Còn vãng sanh phẩm vị cao hay thấp thì phải xem công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Sự sâu cạn này không phải là nói bạn mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu Phật hiệu, không phải là sự việc này, mà là nói bạn khế nhập cạn hay sâu, bạn buông bỏ được bao nhiêu. Thật sự có thể buông bỏ được, chân thật có thể khế nhập, sâu cạn là nói từ cái chỗ này, đây gọi là “nhất niệm tịnh tín”.

“Sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc” (đem tất cả căn lành chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi Cực Lạc kia), trong câu này có đầy đủ ba điều kiện của Tịnh Độ Tông, là tín-nguyện- hạnh. Vì vậy bạn nhất định phải nên nhớ, người chân thật tu tịnh nghiệp, người tu tịnh nghiệp là phước huệ song tu, phước huệ viên mãn, không những là viên mãn mà là cứu cánh viên mãn. Từ đây mà biết, đoạn thập ác, tu thập thiện, việc này thì nhất định không thể thiếu. Trong giai đoạn trước mắt của chúng ta, từ sáng thức dậy cho đến tối đi ngủ, sáng sớm thức dậy phải nhắc nhở chính mình. Cho nên khóa sớm là nhắc nhở mình, khóa tối là phản tỉnh mình, ta trong ngày hôm nay có trái nghịch điều gì với sự giáo huấn của Phật-đà hay không? Ta có phạm thập ác hay không? Ta có tu thập thiện hay không? Đây mới thật sự là đang làm công khóa sớm tối, loại thời khóa sớm tối này là công phu chân thật.

Cho nên phải tu thiện căn của chính mình, đoạn ác tu thiện. Niệm Phật là tu định, đọc kinh, nghe giảng kinh là tu huệ. Chúng ta mỗi ngày mỗi niệm đều ở trong giới định huệ, mỗi ngày đều không ngừng huân tu giới định huệ, như vậy mới có thể có được thành tựu. Dùng cái tâm này, cái thiện căn này mà chí tâm hồi hướng, chí tâm chính là nhất tâm, nhất tâm mới có thể trọn khắp pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Trong tâm của bạn không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm thì tâm này là bằng với hư không pháp giới. Nếu có phân biệt chấp trước thì tâm của bạn nhỏ, nói một cách khác, phạm vi của tâm bạn rất có hạn. Vì vậy mà buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ý niệm này là bằng với hư không pháp giới, cái sức mạnh hồi hướng này thì quá lớn.

Hiện nay chúng ta biết được, một niệm thì đã phổ biến hết thảy vô lượng vô biên cõi Phật khắp mười phương. Bạn dùng công đức thiện căn của mình, dùng công đức đoạn ác tu thiện của chính mình hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, bạn nói xem công đức này lớn biết bao! Mỗi người chúng ta đều có thể làm được, vấn đề chính là bạn có hiểu hay không, có biết hay không? Thật sự hiểu, thật sự biết làm rồi, không nên cho rằng chúng ta hiện nay không có cơ duyên này, không tu hành thù thắng như chư Tổ Sư Đại Đức ngày trước, chúng ta tu như thế nào thì cũng không sánh được với họ, vậy thì sai rồi.

Cơ duyên của chúng ta thực tại mà nói thì tuyệt đối không thua kém họ, tôi còn dám nói là duyên phần của chúng ta thù thắng hơn họ, vì sao vậy? Vì họ không gặp phải thời loạn thế, không gặp phải nhiều khổ nạn đến như vậy, nếu họ gặp phải hoàn cảnh giống như chúng ta hiện nay thì e rằng cũng có rất nhiều người sẽ bị đào thải. Chúng ta ở trong hoàn cảnh này thành tựu được thì vượt hơn

cả họ, bản thân phải có lòng tin. Chữ “chí tâm” này thực tại mà nói chính là “Bồ-đề tâm”, chính là chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm. “Chí tâm” đã bao gồm những cái này, thuần tịnh thuần thiện, hồi hướng, hồi hướng là vô cùng tốt.

Bản thân chúng ta tu được thì tuyệt không chiếm cái gì để làm của riêng. Không hồi hướng thì biến thành của riêng mình, ta tu cái phước này, ta phải hưởng cái phước này, vậy thì cái phước ấy phải được tiêu trừ, không tiêu trừ thì cũng phiền phức. Hồi hướng rồi thì sẽ không có nữa. Ta tu cái phước này là cúng dường tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, mỗi ngày hồi hướng, mỗi niệm hồi hướng, tâm của chúng ta phải vĩnh viễn giữ gìn cho được thanh tịnh bình đẳng giác. Lục Tổ Huệ Năng đã nói, trong tâm này “*bốn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?*” (xưa nay không một vật, chỗ nào bám bụi nhơ?). Phải đoạn ác tu thiện, phải làm công đức, làm xong thì lập tức hồi hướng, hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng thực tế, thực tế thì chính là “chân như bốn tánh”, hồi hướng chúng sanh, bản thân không một mảy may tham trước.

Chúng ta chỉ có một nguyện vọng là thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh Tịnh Độ, như vậy thì chính xác. Cũng không nên nôn nóng việc thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh Tịnh Độ, vẫn là tùy duyên. Bạn nhất định vãng sanh, bạn chân thật có nắm chắc không? Hiện tại bạn vẫn chưa đi, bạn nôn nóng muốn đi, vậy thì không được, nôn nóng muốn đi là phan duyên, sự vội vàng đó là phân biệt chấp trước, trái lại còn đi không được. Cho nên không được lo lắng sốt ruột.

Hầu hết người vãng sanh có hai loại duyên, một loại là nghiệp báo của bản thân bạn vẫn chưa tiêu trừ hết, thân nghiệp báo tiêu tận thì thọ mạng của bạn sẽ hết, lúc này thì duyên của bạn chín muồi rồi. Một loại khác nữa, dù nghiệp báo của bạn tiêu hết rồi, thọ mạng của bạn đến rồi nhưng thọ mạng học Phật tăng trưởng thì nó sẽ kéo dài thêm, bạn sẽ có việc để làm. Đây chính là trong nhà Phật thường nói là “thừa nguyện tái lai”, bạn không cần đến thế giới Cực Lạc rồi mới quay trở lại. Hiện tại nghiệp lực của bạn tiêu rồi, nếu nguyện lực sanh ra vậy thì chính là thừa nguyện tái lai, nghiệp lực tiêu rồi thì bạn cũng nên đi vãng sanh, nhưng bạn vẫn không vãng sanh, bạn vẫn tiếp tục ở lại thế gian vài năm nữa, thời gian ở lại dài hay ngắn không phải do bản thân mình quyết định mà là do duyên quyết định. Chúng sanh ở thế gian này còn có duyên với bạn, thì bạn sống thêm thời gian nữa, hết duyên thì bạn đi sớm một chút.

Bồ-tát ở tại thế gian này, nếu duyên không còn nữa thì họ liền đi ngay, họ đến và đi rất tự do, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Hiểu đạo lý này rồi thì bạn sẽ không còn lo lắng nữa, lo lắng là phiền não, “tôi muốn được đi sớm một chút” thì đây là phiền não, đi không được, trái lại còn bị chướng ngại. Hết thầy đều tùy duyên, ở trong tất cả cảnh giới phải học “như như bất động”, nước chảy thành sông, đây là hoàn mỹ nhất. Phật Bồ-tát đã đưa ra cho chúng ta một cách thức như vậy. Tôi đã nói với các vị đồng học rất nhiều và cũng nói rất rõ, khi tôi còn trẻ tuổi, coi tướng đoán mạng đều nói tôi sống không quá tuổi 45. Tôi năm nay 75 tuổi, thọ mạng sau tuổi 45 thì không phải là trong số mạng có sẵn. Tôi năm 45 tuổi đã chết rồi, sau năm 45 tuổi là thừa nguyện tái lai, vì chúng sanh mà sống không phải vì chính tôi nữa. Chúng sanh có phước thì vẫn còn cái thân thể này, sẽ giúp mọi người làm thêm một ít việc tốt.

Hết thầy là vì chúng sanh, không có cái gì là vì mình cả, mỗi niệm vì chúng sanh, buổi tối đi ngủ cũng là vì chúng sanh. Cái hình tướng này, hình tướng chính là dáng vẻ bên ngoài, người Trung Quốc gọi là bản mẫu, hiển bày ra cho mọi người thế gian xem. Bạn cảm thấy như vậy là tốt, như vậy thì tu được. Cái dáng vẻ này không phải là do nghiệp lực thành tựu mà là do tu mà được. Bạn phải thật sự y giáo phụng hành, như pháp mà tu hành thì bạn có thể đạt được. Có vô lượng tiền tài, không phải vì chính mình, chính mình mỗi ngày vẫn là ăn rau cải đậu hũ, ăn mặc ngủ nghỉ đều không mảy may cầu kỳ, hết thầy đều tùy duyên. Tiền tài phải nên vì chúng sanh mà làm việc.

Thường xuyên có người tặng tiền cho tôi, tôi cũng không biết ai tặng, họ biết mã số tài khoản của tôi ở ngân hàng, họ chuyển vào trong đó, tôi không biết là ai chuyển. Mọi người cúng dường cho tôi thì các vị đều biết, tôi liền đem bố thí. Tôi không biết ai gửi vào ngân hàng, đành phải nhận thôi, nhận để làm việc hữu ích. Tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không có tiền thì càng tốt, không có tiền thì tôi không cần phải làm gì hết. Những món tiền này rất lớn, mỗi năm quy ra thành đô-la Mỹ cũng mười mấy triệu, cho nên tôi phải tìm đến rất nhiều hạng mục tốt, đi khắp nơi để xem, nơi nào có việc tốt để làm thì nhanh chóng đi làm. Gần đây tôi cho in một ngàn bộ đại tạng kinh, số tiền phải dùng đến là rất nhiều, có thể sẽ in thêm một ngàn bộ nữa. Hai ngàn bộ đại tạng kinh đại khái cũng cần đến 3 triệu đô-la Mỹ, tôi gửi đi các đạo tràng ở khắp nơi trên thế giới.

Chúng tôi đề xướng đọc tụng kinh điển, đề xướng nghiên cứu giáo nghĩa, giới định huệ tam học phải hoàn thành một lần, nhất định không thể quên mục

tiêu sau cùng. Nhất định phải “*nguyện sanh bỉ quốc*”, thì bạn mới có thể chân thật chứng được cứu cánh viên mãn.

“*Tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển*”, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc ngay trong một đời nhất định chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây chính là Phật quả cứu cánh viên mãn. Hy vọng đồng học chúng ta sẽ phát cái nguyện này, tương lai mọi người đều đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến bên đó rồi thì mọi người chúng ta vẫn còn có thể gặp mặt.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ